TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **127**/2023/DS-ST
Ngày: 12/10/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Lê Văn Đạo.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Sơn T**.

Địa chỉ: Số 269 C1 Nguyễn Văn Tư, khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Lê Bảo T, Chức vụ: Giám đốc.

Ông T ủy quyền hoàn toàn cho ông Phạm Quang H, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2023.

2. Bị đơn: **Phạm Thị L**, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Ấp 4 Cây Trôm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Dương Hồng P, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Ấp 4 Cây Trôm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Quang H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/12/2021, Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T và bà Phạm Thị L có thỏa thuận mua bán tài sản về việc Công ty TNHH Đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Sơn T bán cho bà L thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản để bà L bán lại cho những hộ nuôi tôm khác và dùng thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản để gia đình bà nuôi tôm.

Đến ngày 19/4/2022, hai bên quyết toán công nợ, cụ thể bà L còn nợ Công ty số tiền là 157.025.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Công ty nhiều lần yêu cầu bà L pH có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty nhưng bà L vẫn không trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Quang H vẫn giữ nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2023, cụ thể Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty số tiền gốc là 157.025.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 19/4/2022 cho đến ngày Tòa án tuyên bản án sơ thẩm. Tạm tính tiền lãi đến ngày 12/10/2023 là 16 tháng 28 ngày, số tiền lãi được tính là 22.147.966 đồng, tổng cộng số tiền vốn gốc mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản và tiền lãi nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T yêu cầu bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới hoàn trả là 179.172.900 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng)

(Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên bản xác nhận công nợ và giấy nhận nợ bút lục số 04, 05).

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng P trình bày:

Bà L là người đứng tên "Đại lý thức ăn thủy sản Hồng P" là đại lý thức ăn thủy sản cấp 2, vẫn còn hoạt động và mua bán thức ăn nuôi tôm.

Đại lý thức ăn thủy sản Hồng P lấy thức ăn và thuốc của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T từ năm 2019 đến năm 2022, trung bình mỗi năm bên bà L lấy hàng hóa của bên công ty Sơn T trên 2.000.000.0000 đồng (Hai tỷ đồng), tuy nhiên bà L trả gần hết, chỉ còn thiếu lại số tiền 157.025.000 đồng. Chữ ký L và chữ viết Phạm Thị L trong biên bản xác nhận công nợ ngày 12/12/2022 là do bà L ký tên và viết ra. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên ông P và bà L không có khả năng thanh toán.

Đại lý thức ăn thủy sản Hồng P lấy thức ăn và thuốc của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T để bán lại cho những người nông dân nuôi tôm và nuôi tôm cho gia đình. Do người nuôi tôm vẫn còn thiếu bà L trên 2.000.000.0000 đồng (Hai tỷ đồng) chưa trả xong, ngoài ra nuôi tôm bị chết nên bà L và ông P không có điều kiện trả nợ một lần cho công ty Sơn T.

Bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P hiện là vợ chồng, đồng thời có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, mục đích bà L mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản để bán lại và nuôi tôm nhằm phát triển kinh tế gia đình. Bà L và ông P yêu cầu bên nguyên đơn giảm nợ bởi vì trong quá trình mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của công ty Sơn T bên công ty Sơn T hứa cuối năm chiết khấu lại cho bên đại lý thức ăn thủy sản Hồng P, tuy nhiên cuối năm công ty Sơn T không chiết khấu như cam kết. Bà L và ông P chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), xin trả dần 04 tháng hoàn tất nợ, bắt đầu trả nợ từ tháng 9/2023 cho đến khi xong nợ.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 357, 440, 468 Bộ luật dân sự; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đối với bà Phạm Thị L, ông Dương Hồng P.

Buộc bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T số tiền mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản còn thiếu là 179.172.900 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 157.025.000 đồng, tiền lãi là 22.147.966 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt bà L và ông P là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết.

Từ năm 2021 đến năm 2022, Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T với bà Phạm Thị L có thỏa thuận mua bán thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản với bên bà Phạm Thị L, tuy nhiên bên bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bên nguyên đơn khởi kiện, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 Bộ luật dân sự.

Bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P đang sinh sống tại ấp 4 Cây Trôm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3 Về nội dung vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T về việc yêu cầu bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P trả số tiền còn nợ mua thuốc và thức ăn thủy sản là 157.025.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn Phạm Thị L đã thực hiện xong quyền nhận thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên đến thời thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà L thừa nhận, chữ ký và chữ viết phạm Thị L trong nội dung công nợ do nguyên đơn cung cấp là do bà phạm Thị L ký và viết ra, đồng thời thừa nhận còn thiếu nợ Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T số tiền mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản là 157.025.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đây là tình tiết, sự kiện không pH chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

Đối với số tiền nợ của bà Phạm Thị L, bên nguyên đơn tính từ ngày 19/4/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (Ngày 12/10/2023) là 16 tháng 28 ngày, Công ty Sơn T yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là phù hợp với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đồng thời số tiền lãi được tính là 22.147.966 đồng là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn gốc và tiền lãi bên bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn là 179.172.900 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng).

[5] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P khai có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, đồng thời mục đích mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản để bán lại và nuôi tôm nhằm phát triển kinh tế gia đình do đó, bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Xét yêu cầu trả nợ dần của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn và yêu cầu bên nguyên đơn giảm nợ để bà L và ông P chỉ trả 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), do nguyên đơn cam kết cuối năm chiết khấu, đồng thời trả dần trong thời hạn 04 tháng, tuy nhiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của bà L và ông P không có cơ sở nên không được chấp nhận. Ngoài ra, cách thực hiện việc trả nợ, các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[7] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà L và ông P pH liên đới chịu án phí cụ thể: 179.172.900 X 5% = 8.959.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 430, Điều 440; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T đối với bà Phạm Thị L, ông Dương Hồng P về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T số tiền nợ mua thuốc và thức ăn nuôi trồng thủy sản còn thiếu là 179.172.900 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 157.025.000 đồng, tiền lãi là 22.147.966 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phạm Thị L và ông Dương Hồng P pH có nghĩa vụ liên đới chịu là 8.959.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Công ty Sơn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.277.842 đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0005081 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Phạm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi